

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HSST
Ngày 23 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn, ông Lò Văn Thôn

- Thư ký phiên toà:

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu Thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã:

- Người tiến hành tố tụng:

Thư ký Toà án: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc Nhà tạm giữ: Ông Cút Văn Chôm, ông Cầm Văn Khiêm, ông Lò Văn Quốc, ông Lương Văn Hoàng.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm thuộc Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và điểm cầu Thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 26/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/HSST-QĐ ngày 10/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**- Sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: xóm Đ, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn V, con bà Bùi Thị N; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/4/2010 bị Toà án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 20/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 04/8/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 04/8/2022 tổ công tác Công an xã Nà Nghịu làm nhiệm vụ rà soát người nghiện ma túy trên địa bàn bản Cánh Kiến, xã Nà Nghịu; khi đến nhà của Nguyễn Văn T thì thấy T đang ngồi trước cửa nhà bếp, bên cạnh vị trí ngồi của T ở nền đất có 01 tủ tự chế và 01 bát lửa ga. Nghi ngờ T chuẩn bị sử dụng ma túy, tổ công tác yêu cầu T nếu có ma túy thì giao nộp nên T đưa từ trong lòng bàn tay phải của T giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột liên kết màu hồng (T khai nhận là Hồng phiến để chuẩn bị sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Ngày 04/8/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, kết quả: *Số bột liên kết màu hồng nghi là Hồng phiến thu giữ của Tuyền có khối lượng 0,14gam, trích toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu T.*

Kết luận giám định số 1349/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam, loại Methamphetamine”.*

Quá trình điều tra bị can khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 03/8/2022 T ra đường thuộc bản Cánh Kiến, xã Nà Nghịu xin đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết vào xã Huổi Một, huyện Sông Mã tìm mua ma túy sử dụng, khi đi T mang theo số tiền 150.000đ. Đến xã Huổi Một, T không nhớ tên bản, T xuống xe rồi một mình đi bộ vào trong bản gặp một người đàn ông dân tộc Mông, qua trò chuyện T hỏi mua của người này 150.000đ Hồng phiến thì được người này bán cho 03 viên, mua được Hồng phiến T đi bộ xuống Quốc lộ 4G rồi xin đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết về nhà. Đến nhà, T trích ra một ít sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp, số còn lại gói lại như ban đầu và cất giấu ở túi quần đang mặc. Đến khoảng 08 giờ ngày 04/8/2022 tổ công tác Công an xã Nà Nghịu làm nhiệm vụ rà soát người nghiện ma túy trên địa bàn đến nhà T thì phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng nêu trên.

Tại Cáo trạng số 159/CT-VKSSM ngày 25 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị can khai nhận bán ma túy cho bị can, quá trình điều tra do bị can không xác định được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 16 - 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số vật chứng liên quan. Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định

việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 04/8/2022; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1349/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/8/2022 Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu 0,14gam ma túy, loại chất Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị đưa ra xét xử. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định được bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không xác định được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) tháng tù - Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 mảnh nilon màu đen.

+ 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 081968).

+ 01 tàu tự chế.

+ 01 bật lửa ga.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 149/QĐ-VKSSM ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2022 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn